TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: *53*/2017/*HNGĐ-ST* Ngày: 10/*8/2017* V/v "Ly hôn và nuôi conchung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng T
2. Bà Đỗ Kim P

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H *tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Trung T- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2017/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Hồng C, tên gọi khác (Nhanh), sinh năm 1978

Địa chỉ: (không có số nhà), thuộc ấp Thành T, xã A, huyện Đông H, tỉnh B

Bị đơn: Anh Phan Trà U, sinh năm 1979

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Thành T, xã A, huyện H, tỉnh B

(chị C có mặt, anh U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Dương Hồng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải vào ngày 30/5/2006. Nguyên nhân ly hôn theo chị C xác định trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cải vã, mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh U nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: chị C xác định anh chị có 01 con chung tên Phan Dương N, sinh ngày 05/10/2006 hiện đang chung sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khia ngày 21/6/2017 anh Phan Trà U trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, theo anh U xác định nguyên nhân ly hôn do chị C có người đàn ông khác. Mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng chị C vẫn không đồng ý. Nay chị C cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị C. Tuy nhiên, anh xác định con theo ai thì người đó có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Hồng C và anh Phan Trà U.

Về con chung: giao con chung tên Phan Dương N, sinh ngày 05/10/2006 cho chị Dương Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện Phan Dương N đang chung sống với chị C được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Dương Hồng C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng không đến. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh U.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu được ly hôn với anh U. Chị xác định do mâu thuẫn, cải vã khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và anh chị không còn khả năng hàn gắn. Anh U cũng đồng ý ly hôn nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

[2] Về con chung: chị C và anh U thống nhất xác định anh chị có 01 con chung tên Phan Dương N, sinh ngày 05/10/2006. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con, anh U xác định con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2017 em Phan Dương N có nguyện vọng được sống với chị C, nên cần giao con chung cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Dương Hồng C phải nộp 300.000đ. Chị C đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006506 ngày 19/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Phan Trà U không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Hồng C và anh Phan Trà U.

Về con chung: giao con chung tên Phan Dương N, sinh ngày 05/10/2006 cho chị Dương Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện Phan Dương Như đang chung sống với chị Cẩm được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Phan Trà U có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của anh chị chưa đủ 18 tuổi, anh U có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, chị C có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Dương Hồng C phải nộp 300.000đ. Chị C đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006506 ngày 19/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Phan Trà U không phải nộp án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y